TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Hoàng Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Thư ký TAND huyện Mê Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Mai - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐ-HPT ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984, có mặt;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1983, vắng mặt;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đinh Văn Ch vào ngày 04/4/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Trước khi cưới anh chị được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép gì. Cưới xong vợ chồng chung sống với gia đình nhà anh Ch ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn 1 năm sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu là do khó khăn về kinh tế, vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, chị không còn tình cảm với anh Ch nên vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị quyết định xin được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: chị và anh Ch có với nhau 01 con chung là Đinh Tiến Dũng, sinh ngày 07/01/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị. Ly hôn: chị xin được trực tiếp nuôi

cháu Dũng, không yêu cầu anh Ch đóng góp tiền nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại KCN Bắc Thăng Long thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng và đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội nên đủ điều kiện nuôi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị xác định không có.

- Bị đơn anh Đinh Văn Ch đã được Tòa án triệu tập lên Tòa làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh; làm việc, lấy lời khai, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa án.

- Tại biên bản làm việc và lấy lời khai ông Đinh Văn Th là bố đẻ của anh Đinh Văn Ch cũng xác định như lời trình bày của chị Th về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng anh Ch, chị Th sống ly thân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Th xin ly hôn anh Ch ông không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết, xét xử theo pháp luật. Về con chung: vợ chồng anh Ch, chị Th có 01 con chung là Đinh Tiến Dũng, sinh ngày 07/01/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị Th. Giải quyết ly hôn ông đề nghị Tòa án giao cháu Dũng cho mẹ nuôi dưỡng. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có.

**** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án; bị đơn cố tình vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình theo pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th; cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Đinh Văn Ch.

2. Về con chung: chị Thủy và anh Ch có 01 con chung là Đinh Tiến Dũng, sinh ngày 07/01/2014. Giao cháu Dũng cho chị Th được nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên, nếu không có sự thay đổi nào khác. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Th đối với anh Ch.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Phạm Thị Th có đơn khởi kiện ly hôn với anh Đinh Văn Ch có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án

nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Văn Ch đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xác minh tại địa phương anh Ch không có thông báo về việc thay đổi nơi cư trú, bố đẻ anh là ông Th đã nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết đã giao tận tay cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn cố tình vắng mặt; nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ch.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Đinh Văn Ch đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội ngày 04/4/2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và hai bên sống ly thân nhau từ 2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn: là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hiện tại hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai nay chị Th xin ly hôn anh Ch. Xét thấy việc anh Ch không hợp tác để giải quyết việc ly hôn là nhằm mục đích kéo dài việc giải quyết vụ án, gây khó khăn cho chị Th. Xét tình cảm giữa chị Th và anh Ch không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị Th xin ly hôn anh Ch là chính đáng, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th để giải phóng cho các bên là cần thiết.

[3] Về con chung: Chị Th và anh Ch có với nhau 01 con chung là Đinh Tiến Dũng, sinh ngày 07/01/2014. Hiện tại cháu Dũng đang ở với chị Th.

Khi ly hôn cả chị Th và ông Th là ông nội cháu Dũng đều có nguyện vọng là để chị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay cháu Dũng vẫn đang ở với chị Th từ khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc để tránh đảo lộn cuộc sống của cháu. Do vậy xét nguyện vọng của chị Th phù hợp với các quy định của pháp luật cần được Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Dũng cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Do chị Th không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu đóng góp nuôi con chung của chị Th đối với anh Ch cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn anh Ch có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th và ông Thành xác định chị Th và anh Ch không có tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 227; Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

Chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Đinh Văn Ch.

2. Về con chung: Chị Th và anh Ch có 01 con chung là Đinh Tiến Dũng, sinh ngày 07/01/2014.

Giao cháu Dũng cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Dũng trưởng thành, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác về việc nuôi con chung)*.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Dũng của chị Thủy đối với anh Chiên cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ch có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Th phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0009123 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội; chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thúy